

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 36/TTC-BH/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ: Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (84-276) 3753 250

Fax:

E-mail: thongtin.ttc@ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÀ ĐEN & CHANH**

2. Thành phần: Trà đen Úc được ủ lạnh 12 giờ có ga nhẹ $\geq 98\%$ (lá trà $\geq 10\%$, nước $\leq 90\%$), nước ép chanh tự nhiên $\leq 2\%$, chất bảo quản (kali sorbat (202)), ni-tơ

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Thể tích thực 250 ml
- Chất liệu bao bì: Thành phẩm được đóng trong lon nhôm
- Khi vận chuyển, thành phẩm được đóng vào thùng giấy, mỗi thùng chứa 15 lon để rời.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

EAST FORGED PTY LTD

Địa chỉ: Lamont Road, Wilston QLD 4051, Úc

- Tên cơ sở sản xuất: Nhà máy Hairyman Brewery
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: Đơn vị 10/12/14 Northumberland Rd, Caringbah NSW 2229, Úc

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT về các sản phẩm đồ uống không cồn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Châu Tiên



BLACK TEA & YUZU

INGREDIENTS Lightly carbonated 12-hour cold brewed Australian black tea, natural yuzu juice, potassium sorbate, nitrogen.

NUTRITION INFORMATION

Servings per can: 1 Serving size: 250ml

	Avg qty per serve	Avg qty per 100ml
Energy	7.5kJ 1.8 Cal	3kJ 0.7 Cal
Protein	<0.3g	<0.1g
Fat (total)	<0.3g	<0.1g
- Saturated	<0.3g	<0.1g
Carbohydrates	0.5g	0.1g
- Sugar	<0.3g	<0.1g
Sodium	<12.5mg	<5mg

Made in Australia from at least 99% Australian ingredients



REFRESHINGLY UNSWEETENED



TRADITIONALLY HANDCRAFTED

EAST FORGED

NITROGEN INFUSED
COLD BREW TEA



EAST FORGED

NITROGEN INFUSED
COLD BREW TEA

ELEVATE TEATIME

Refresh, entertain or relax? This collection of sparkling nitro-infused cold brew teas is perfect for any occasion. Chill thoroughly. Shake well, then pour fast for an elegant, creamy cap.

MADE IN AUSTRALIA FROM ALL-NATURAL INGREDIENTS

Our unsweetened Black Tea & Yuzu is cold-brewed from black tea grown in Queensland's tropical north, and dashed with zesty yuzu citrus.

WWW.EASTFORGED.COM

EAST FORGED PTY LTD
Lamont Road, Wilston QLD 4051, Australia
hello@eastforged.com
f @eastforged

BLACK TEA & YUZU

INGREDIENTS Lightly carbonated 12-hour cold brewed Australian black tea, natural yuzu juice, potassium sorbate, nitrogen.

NUTRITION INFORMATION

Servings per can: 1 Serving size: 250ml

	Avg qty per serve	Avg qty per 100ml
Energy	7.5kJ 1.8 Cal	3kJ 0.7 Cal
Protein	<0.3g	<0.1g
Fat (total)	<0.3g	<0.1g
- Saturated	<0.3g	<0.1g
Carbohydrates	0.5g	0.1g
- Sugar	<0.3g	<0.1g
Sodium	<12.5mg	<5mg

Made in Australia from at least 99% Australian ingredients



REFRESHINGLY UNSWEETENED



TRADITIONALLY HANDCRAFTED

EAST FORGED

NITROGEN INFUSED
COLD BREW TEA



EAST FORGED

NITROGEN INFUSED
COLD BREW TEA

ELEVATE TEATIME

Refresh, entertain or relax? This collection of sparkling nitro-infused cold brew teas is perfect for any occasion. Chill thoroughly. Shake well, then pour fast for an elegant, creamy cap.

MADE IN AUSTRALIA FROM ALL-NATURAL INGREDIENTS

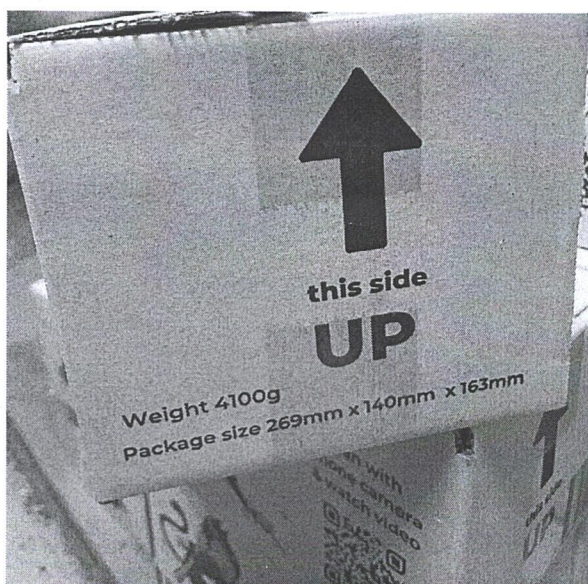
Our unsweetened Black Tea & Yuzu is cold-brewed from black tea grown in Queensland's tropical north, and dashed with zesty yuzu citrus.

WWW.EASTFORGED.COM

EAST FORGED PTY LTD
Lamont Road, Wilston QLD 4051, Australia
hello@eastforged.com
f @eastforged



SCAN TO WATCH VIDEO ON HOW TO POUR



x.H.
PH
QU

0244.
ÔNG T
Ô PH
THÀNH
IÊN H
AU-T

Tây Ninh, Ngày 26 tháng 11 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

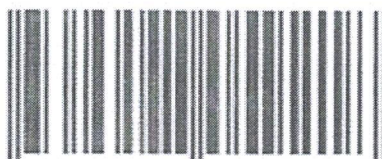
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY TTCS



NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN



REFRESHINGLY UNSWEETENED TRADITIONALLY HANDCRAFTED EAST FORGED NITROGEN INFUSED COLD BREW TEA SHAKE WELL  250ml BLACK TEA & YUZU	Tươi mát Không ngọt Thủ công truyền thống EAST FORGED TRÀ Ủ LẠNH được hòa tan với khí ni-tơ Lắc đều TRÀ ĐEN & CHANH 250 ml																																																		
BLACK TEA & YUZU INGREDIENTS Lightly carbonated 12-hour cold brewed Australian black tea, natural yuzu juice, potassium sorbate, nitrogen. NUTRITION INFORMATION Servings per can: 1 Serving size: 250ml <table><tr><th></th><th>Avg qty per serve</th><th>Avg qty per 100ml</th></tr><tr><td>Energy</td><td>7.5kJ 1.8 Cal</td><td>3kJ 0.7 Cal</td></tr><tr><td>Protein</td><td><0.3g</td><td><0.1g</td></tr><tr><td>Fat (total)</td><td><0.3g</td><td><0.1g</td></tr><tr><td>- Saturated</td><td><0.3g</td><td><0.1g</td></tr><tr><td>Carbohydrates</td><td>0.5g</td><td>0.1g</td></tr><tr><td>- Sugar</td><td><0.3g</td><td><0.1g</td></tr><tr><td>Sodium</td><td><12.5mg</td><td><5mg</td></tr></table> Recycle 10c REFUND AT COLLECTION DEPOTS IN PARTICIPATING STATE OF PURCHASE  9 369998 059218		Avg qty per serve	Avg qty per 100ml	Energy	7.5kJ 1.8 Cal	3kJ 0.7 Cal	Protein	<0.3g	<0.1g	Fat (total)	<0.3g	<0.1g	- Saturated	<0.3g	<0.1g	Carbohydrates	0.5g	0.1g	- Sugar	<0.3g	<0.1g	Sodium	<12.5mg	<5mg	TRÀ ĐEN & CHANH THÀNH PHẦN: Trà đen Úc được ủ lạnh 12 giờ có ga nhẹ, nước ép chanh tự nhiên, kali sorbat, ni-tơ. THÔNG TIN DINH DƯỠNG Số lượng khẩu phần trong mỗi lon: 1 Khẩu phần: 250 ml <table><tr><th></th><th>Lượng trung bình mỗi khẩu phần</th><th>Lượng trung bình mỗi 100 ml</th></tr><tr><td>Năng lượng</td><td>7,5 kJ 1,8 Cal</td><td>3 kJ 0,7 Cal</td></tr><tr><td>Chất đạm</td><td>< 0,3 g</td><td>< 0,1 g</td></tr><tr><td>Chất béo (tổng)</td><td>< 0,1 g</td><td>< 0,1 g</td></tr><tr><td>- bão hòa</td><td>< 0,3 g</td><td>< 0,1 g</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>0,5 g</td><td>0,1 g</td></tr><tr><td>- đường</td><td>< 0,3 g</td><td>< 0,1 g</td></tr><tr><td>Natri</td><td>< 12,5 mg</td><td>< 5 mg</td></tr></table> Sản xuất tại Úc từ ít nhất 99% thành phần của Úc <table><tr><td>Tái chế</td><td>10c Hoàn tiền tại các kho thu tiền ở quốc gia mua hàng</td></tr></table>		Lượng trung bình mỗi khẩu phần	Lượng trung bình mỗi 100 ml	Năng lượng	7,5 kJ 1,8 Cal	3 kJ 0,7 Cal	Chất đạm	< 0,3 g	< 0,1 g	Chất béo (tổng)	< 0,1 g	< 0,1 g	- bão hòa	< 0,3 g	< 0,1 g	Carbohydrat	0,5 g	0,1 g	- đường	< 0,3 g	< 0,1 g	Natri	< 12,5 mg	< 5 mg	Tái chế	10c Hoàn tiền tại các kho thu tiền ở quốc gia mua hàng
	Avg qty per serve	Avg qty per 100ml																																																	
Energy	7.5kJ 1.8 Cal	3kJ 0.7 Cal																																																	
Protein	<0.3g	<0.1g																																																	
Fat (total)	<0.3g	<0.1g																																																	
- Saturated	<0.3g	<0.1g																																																	
Carbohydrates	0.5g	0.1g																																																	
- Sugar	<0.3g	<0.1g																																																	
Sodium	<12.5mg	<5mg																																																	
	Lượng trung bình mỗi khẩu phần	Lượng trung bình mỗi 100 ml																																																	
Năng lượng	7,5 kJ 1,8 Cal	3 kJ 0,7 Cal																																																	
Chất đạm	< 0,3 g	< 0,1 g																																																	
Chất béo (tổng)	< 0,1 g	< 0,1 g																																																	
- bão hòa	< 0,3 g	< 0,1 g																																																	
Carbohydrat	0,5 g	0,1 g																																																	
- đường	< 0,3 g	< 0,1 g																																																	
Natri	< 12,5 mg	< 5 mg																																																	
Tái chế	10c Hoàn tiền tại các kho thu tiền ở quốc gia mua hàng																																																		

EAST FORGED

NITROGEN INFUSED
COLD BREW TEA

ELEVATE TEATIME

Refresh, entertain or relax?
This collection of sparkling
nitro-infused cold brew teas
is perfect for any occasion.
Chill thoroughly. Shake well,
then pour fast for an elegant,
creamy cap.

MADE IN AUSTRALIA FROM ALL-NATURAL INGREDIENTS

Our unsweetened Black Tea &
Yuzu is cold-brewed from black
tea grown in Queensland's
tropical north, and dashed
with zesty yuzu citrus.

WWW.EASTFORGED.COM

EAST FORGED PTY LTD
Lamont Road, Wilston QLD 4051, Australia
hello@eastforged.com
Facebook Instagram @eastforged

EAST FORGED

TRÀ Ủ LẠNH

được hòa tan với khí ni-tơ

TẬN HƯỞNG THỜI GIAN UỐNG TRÀ

Thanh lọc cơ thể, giải trí hay thư giãn?
Bộ sưu tập các loại trà ủ lạnh được hòa tan với khí ni-
tơ là sự lựa chọn hoàn hảo cho bất kỳ dịp nào. Tận
hưởng giây phút thư giãn trọn vẹn. Lắc đều, sau đó rót
nhẹ để có một thức uống sánh mịn, thanh mát.

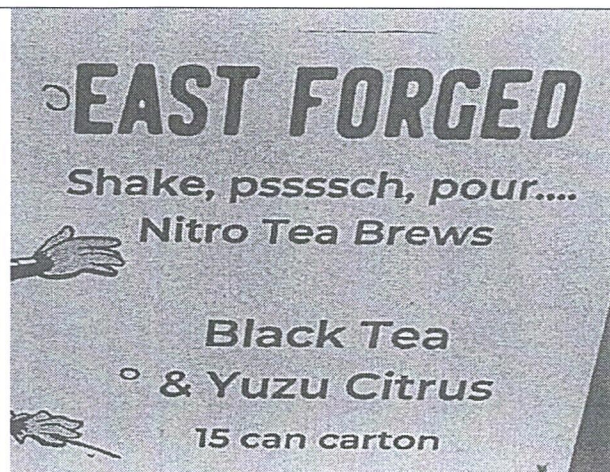
SẢN XUẤT TẠI ÚC TỪ CÁC THÀNH PHẦN HOÀN TOÀN TỰ NHIÊN

Trà đen & chanh của chúng tôi được ủ lạnh từ trà đen
được trồng ở vùng nhiệt đới phía Bắc Queensland và
được pha với quả chanh thơm ngon.

www.eastforged.com

EAST FORGED PTY LTD

Lamont Road, Wilston QLD 4051, Úc
hello@eastforged.com
Facebook | Instagram : @eastforged



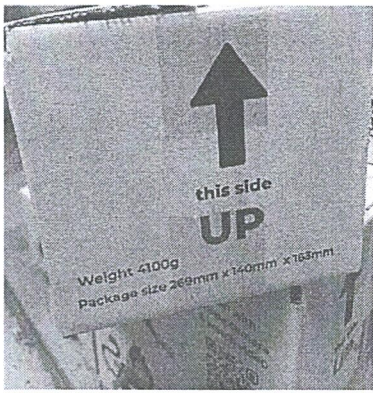
EAST FORGED

Lắc và rót

Trà được hòa tan với khí ni-tơ

Trà đen & chanh

15 lon/thùng

	Quét bằng camera điện thoại và xem video
	Khối lượng: 4100 g Kích thước thùng: 269 mm x 140 mm x 163 mm

Tây Ninh, Ngày 26 tháng 11 năm 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY TTCS
(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN



Tôi, **Nguyễn Thị Mỹ Phương**
Căn cước Công dân số: **064181008014**
Cấp ngày: **28/06/2022** bởi **Cục Trưởng Cục Cảnh Sát**
Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội
Cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ / văn
bản này từ tiếng **Anh** sang tiếng **Việt**.

Ngày **02** tháng **12** năm **2024**
Ký tên



Nguyễn Thị Mỹ Phương

Ngày **02** tháng **12** năm **2024**
(Ngày hai, tháng mười hai, năm hai ngàn hai mươi bốn)
Tại Ủy ban Nhân dân Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Tôi: **Đinh Hoàng Việt**

Là: Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 10
CHỨNG THỰC

Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Phương**
Là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực **00179294** quyền số: **12 SCT/CKND**

Ngày **02** tháng **12** năm **2024**



Đinh Hoàng Việt





NHÃN PHỤ

1. Tên hàng hóa: **TRÀ ĐEN & CHANH**
2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
Địa chỉ: Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
3. Xuất xứ: Úc
4. Thể tích thực: 250 ml
5. Ngày sản xuất: Xem PKD dưới đáy lon
6. Hạn sử dụng: Xem BBD dưới đáy lon
7. Thành phần: Trà đen Úc được ủ lạnh 12 giờ có ga nhẹ $\geq 98\%$ (lá trà $\geq 10\%$, nước $\leq 90\%$), nước ép chanh tự nhiên $\leq 2\%$, chất bảo quản (kali sorbat (202)), ni-tơ
8. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.
Bỏ bao bì đúng nơi quy định sau khi sử dụng.
9. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.
10. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát.
Tránh để nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng.
11. Sản xuất bởi:
EAST FORGED PTY LTD
Địa chỉ: Lamont Road, Wilston QLD 4051, Úc
- Tên cơ sở sản xuất: Nhà máy Hairymen Brewery
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: Đơn vị 10/12/14 Northumberland Rd, Caringbah NSW 2229, Úc

Ghi chú: Đây là mẫu nhãn phụ dự kiến được dán trên lon.



NHÃN PHỤ

1. Tên hàng hóa: **TRÀ ĐEN & CHANH**
2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
Địa chỉ: Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
3. Xuất xứ: Úc
4. Thể tích thực: 3750 ml (15 lon x 250 ml)
5. Thành phần: Trà đen Úc được ủ lạnh 12 giờ có ga nhẹ $\geq 98\%$ (lá trà $\geq 10\%$, nước $\leq 90\%$), nước ép chanh tự nhiên $\leq 2\%$, chất bảo quản (kali sorbat (202)), ni-tơ
6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.
Bỏ bao bì đúng nơi quy định sau khi sử dụng.
7. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.
8. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát.
Tránh để nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng.
9. Sản xuất bởi:
EAST FORGED PTY LTD
Địa chỉ: Lamont Road, Wilston QLD 4051, Úc
- Tên cơ sở sản xuất: Nhà máy Hairyman Brewery
- Địa chỉ cơ sở sản xuất: Đơn vị 10/12/14 Northumberland Rd, Caringbah NSW 2229, Úc

Ghi chú: Đây là mẫu nhãn phụ dự kiến được dán trên thùng giấy.



Report N°: 0000735023

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: November 12, 2024

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 12/11/2024

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHẦN TÍCH

JOB NO.: 2410A-3461

Đơn hàng: 2410A-3461

CLIENT'S NAME : THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
Tên khách hàng CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

CLIENT'S ADDRESS : TAN HUNG COMMUNE, TAN CHAU DISTRICT, TAY NINH PROVINCE, VIET
Địa chỉ NAM
XÃ TÂN HƯNG, HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:

THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : Client
Được lấy/ gửi bởi Khách hàng

Client's reference : BLACK TEA & YUZU
Chú thích của khách hàng

Sampling date : Not provided

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : Beverage (approx. gr. wt. 0.5kg) in 02 full labeled aluminium
Mô tả mẫu containers
Thức uống (khoảng 0.5kg bao gồm bao bì) chứa trong 02 vật chứa bằng nhôm nhãn mác đầy đủ

Sample ID : 2410A-3461.001
Mã số mẫu

Date sample(s) received : October 24, 2024
Ngày nhận mẫu 24/10/2024

Testing period : October 24, 2024 - October 30, 2024
Thời gian thử nghiệm 24/10/2024 - 30/10/2024

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000735023

Page N° 2/4

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Remark Chú thích
1. Total Plate Count (Mesophilic aerobic microorganism) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	<1	-	1	cfu/mL	
2. Clostridium perfringens Clostridium perfringens	ISO 15213-2:2023 (*)	<1	-	1	cfu/mL	
3. Total Coliforms Coliform tổng	ISO 4832:2006	<1	-	1	cfu/mL	
4. E. coli E. coli	ISO 16649-3:2015	Not Detected Không phát hiện	0.3	-	cfu/mL	
5. Enterococci (faecal streptococci) Liên cầu khuẩn đường ruột	CMMEF, chapter 10 (APHA)	<1	-	1	cfu/mL	
6. Pseudomonas aeruginosa Pseudomonas aeruginosa	LFOD-TST-SOP-8930	<1	-	1	cfu/mL	
7. Staphylococcus aureus Staphylococcus aureus	US FDA BAM Chapter 12	<1	-	1	cfu/mL	
8. Total Yeast and Mold Tổng nấm men và nấm mốc	ISO 21527-1:2008	<1	-	1	cfu/mL	
9. Piperonyl butoxide Piperonyl butoxide	EN 15662:2018	Not Detected Không phát hiện	0.002	0.005	mg/L	
10. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06	Not Detected Không phát hiện	0.005	0.01	mg/L	
11. Tin (Sn) Thiếc	AOAC 2015.06	Not Detected Không phát hiện	0.025	0.05	mg/L	

Note/Ghi chú:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOAC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOAC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (*) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (*) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000735023

Page N° 3/4

Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kỳ phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,

Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0000735023

Page N° 4/4

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here



[Customer's feedback - Food Lab](#)

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam



Nguyễn Thị Loan Phương
Trưởng Phòng Hóa Ướt

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFD-QAM-F-2010-1 - 12 Aug, 2024

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.